TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TT** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23/5/2024
V/v: Tranh chấp về HNGĐ giữa chị H và anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TT

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Sơn, ông Nguyễn Đăng Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TT tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2024/TLST-HNGĐ, ngày 20/3/2024 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15/4/2024; quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 10/5/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2000 (có mặt).

Trú tại: Thôn T, xã M, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Dương Văn H, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Trú tại: Khu Phố T, xã T, thị xã TT, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh H ngày 07/10/2019, có được tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Cưới xong chị về nhà chồng làm ăn ngay, vợ chồng ở chung với bố mẹ chồng.

Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là chị phát hiện anh H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ làm cùng công ty, thể hiện là nói chuyện, nhắn tin thân thiết, chị có hỏi thì anh H nói bạn bè trêu đùa nhau. Chị nói với bố mẹ chồng thì bố mẹ chồng bênh và nói bạn bè trêu đùa nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Vì không thể tiếp tục chung sống với anh H được, chị đã về nhà đẻ ở từ tháng 4/2022, anh H cũng không gọi chị về làm ăn, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh H được vì vợ chồng không có tình cảm, chị đề nghị được ly hôn anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Dương Diệu L, sinh ngày 21/4/2020. Khi ly hôn chị xin nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, công nợ: Chị trình bày không có.

Phía bị đơn là anh Dương Văn H trình bày: Anh xác nhận một phần lời khai của chị H về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 7/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H có quan hệ ngoại tình người khác, biểu hiện là anh đọc được tin nhắn trong điện thoại của chị H. Anh có nói thì chị H không thừa nhận và bỏ nhà đi mấy hôm, vợ chồng có xảy ra cãi nhau. Chị H nói là không chung sống với anh được và muốn ly hôn, anh và bố mẹ anh cũng đồng ý. Chị H đã về nhà đẻ ở từ tháng 3/2021, anh không gọi chị H về làm ăn, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị H xin ly hôn, anh xác định vợ chồng không chung sống với nhau được vì không còn tình cảm, anh cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày, hiện nay anh đang nuôi con. Khi ly hôn anh xin nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Chị H xin nuôi con anh không đồng ý.

- Về tài sản chung: Anh trình bày không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TT phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H.

- Về con chung: Đề nghị giao cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Dương Diệu L, sinh ngày 21/4/2020, việc cấp dưỡng nuôi con không có yêu cầu.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có nên không xem xét.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H xin ly hôn anh Dương Văn H, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình và Tòa án nhân dân thị xã TT đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, điều 28; điều 35; điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Dương Văn H ngày 07/10/2019, đã tuân đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phía chị H trình bày anh H có quan

hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, phía anh H cũng trình bày chị H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, vợ chồng hay xảy ra cãi nhau và sống ly thân từ tháng 4/2022 đến nay. Chị H xin ly hôn anh H cũng đồng ý. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Dương Diệu L, sinh ngày 21/4/2020. Khi ly hôn cả chị H và anh H đều có nguyện vọng xin được nuôi con. Xét thấy cháu Diệu Linh là con gái, rất cần sự chăm sóc của người mẹ, để đảm bảo mọi quyền lợi cho con, cần giao cho chị H được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ: Đương sự trình bày không có, nên không xem xét.

Tại phiên tòa, anh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do, do vậy Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt anh H.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ điều 235, 264, 266, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Dương Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Dương Diệu L, sinh ngày 21/4/2020. Việc cấp dưỡng nuôi con không có yêu cầu.

Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003300, ngày 20/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TT). Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)	***(Đã ký)***	***(Đã ký)***
Trần Hồng Sơn	**Nguyễn Đăng Dũng**	**Trần Ngọc Anh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tx. TT.
- THADS tx. TT.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Trần Ngọc Anh